

Bản án số: 206/2026/HS-ST

Ngày: 28-8-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lắm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Ry;

2. Ông Phan Ngọc Thạch.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hoàng Liêm – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11, tỉnh Tây Ninh;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lê Tuấn Kiệt - Kiểm sát viên;

Ngày 28 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11, tỉnh Tây Ninh tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 189/2026/TLST-HS ngày 22 tháng 7 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 207/2026/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2026, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Phạm Văn S**; giới tính: Nam, sinh ngày 16 tháng 11 năm 1999, tại tỉnh Tây Ninh. Nơi cư trú: Ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 10/12. Con ông Phạm Văn X, sinh năm 1975 (đã chết) và bà Võ Thị L, sinh năm 1973 (đã chết). Vợ: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo Phạm Văn S bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 10/5/2026, ngày 19/5/2026 bị tạm giam cho đến nay tại Phân trại tạm giam T – Trại tạm giam số 01 Công an tỉnh Tây Ninh.

2. Họ và tên: **Dương Vũ L1**, giới tính: Nam, sinh ngày 22 tháng 10 năm 2000, tại tỉnh Tây Ninh. Nơi cư trú: Ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 05/12. Con ông Dương H, sinh năm 1976 và bà Đặng Thị Ngọc D, sinh năm 1982. Vợ: Nguyễn Thị Trúc L2, sinh năm 2000 (Đã ly hôn). Con: Có 01 người, sinh năm 2020. Tiền án, tiền sự: Không có. Nhân thân: Bản án 04/2018/HS-ST ngày 23/01/2018, Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xử phạt 09 tháng tù giam về tội “Cố ý gây thương tích” (đã được xóa án tích).

Bị cáo Dương Vũ L1 bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 10/5/2026, ngày 19/5/2026 bị tạm giam cho đến nay tại Phân trại tạm giam T – Trại tạm giam số 01 Công an tỉnh Tây Ninh.

Các bị cáo có mặt tại phiên toà;

Bị hại: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1989; địa chỉ: ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt);

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Hoàng K, sinh năm 1986; địa chỉ: ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt);

- Anh Lý Chung H1, sinh năm 1975; địa chỉ: ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 07/5/2026, Phạm Văn S điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu trắng (không rõ biển số) của S đi theo hướng từ Ủy ban nhân dân xã T đến ngã ba B. Khi đến khu vực ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh, S phát hiện nhà anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1989, ngụ ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh, nhà có khóa cổng rào, không có người trông coi nên nảy sinh ý định đột nhập vào nhà tìm tài sản để trộm. S để xe mô tô tại lô cao su gần đó rồi đi bộ đến hàng rào phía sau nhà anh C, thấy có khoảng trống hàng rào bị cắt nên chui qua và đi bộ vào nhà. Khi vào trong nhà, S thấy 10 cái ghế đai tựa lưng chất liệu gỗ gõ đỏ đặt ở phòng khách, 10 cái ghế đai tựa lưng chất liệu gỗ cẩm xe và 01 cái máy phát điện EC6500DX đặt ở khung nhà sắt, nhưng do tài sản công kênh, S không lấy trộm được ngay nên đi bộ về nhà. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, S một mình quay lại nhà anh C để lấy trộm 20 cái ghế đai tựa lưng và 01 cái máy phát điện mang ra để ở phần đất trống cách nhà anh C khoảng 30 mét. S lấy cây xà beng có sẵn trong nhà anh C, cạy 02 ổ khóa chữ U loại 04 số ở hai cửa hàng rào nhà anh C để vận chuyển tài sản vừa trộm được ra ngoài. Do có một mình và không có phương tiện chở tài sản vừa trộm được đi nên S để tài sản lại ở phần đất trống, nơi đã mang ra trước đó, rồi mang cây xà beng đi về được một đoạn thì bị rút mất.

Đến khoảng 19 giờ ngày 08/5/2026, S điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sirius đến nhà Dương Vũ L1 ở xã T uống cà phê, sau đó rủ L1 đi phụ S chở ghế gỗ. S điện thoại cho anh Nguyễn Hoàng K mượn 01 thùng lòi để đi gắn vào xe Sirius và chở L1 đến nhà anh C; đến nơi S có nói với L1 là đi chở đồ trộm thì L1 đồng ý; L1 cùng S lấy trộm 04 cái ghế đai tựa lưng chất liệu gỗ cẩm xe và 01 cái máy phát điện để lên thùng xe lòi. S chở L1 cùng tài sản trộm được mang về nhà S cất giấu. Trên đường đi, khi đến khu vực cây xăng số B thuộc ấp C, xã T, tỉnh Tây Ninh thùng lòi bị bể bánh xe, S gửi anh Phạm Văn Đ là nhân viên cây xăng, gồm: 01 thùng lòi, 04 cái ghế đai tựa lưng chất liệu gỗ cẩm xe và 01 cái máy phát điện

rồi chờ L1 về nhà.

Khoảng 16 giờ ngày 09/5/2026, anh Phạm Văn G đến nhà S đòi tiền sửa xe là 3.000.000 đồng do trước đó S mượn xe mô tô của anh G đi và làm hư hỏng, chi phí sửa chữa là 3.000.000 đồng. Do không có tiền trả nên S đưa xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu trắng cho anh G làm phương tiện đi lại để cân trừ số tiền đã thiếu, anh G lấy xe đi về.

Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, S đến nhà anh K tiếp tục mượn thùng lôi khác, do thùng lôi hôm trước bị bể bánh xe. Anh K điện thoại cho anh Lý Chung H1 hỏi mượn thùng lôi dùm S nên đồng ý cho mượn. S mượn điện thoại anh K điện thoại cho L1 kêu L1 mượn xe mô tô để tiếp tục đi trộm và kêu L1 điện thoại anh K chỉ chỗ lấy thùng lôi, L1 đồng ý rồi đến nhà anh Nguyễn Ngọc T mượn xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số 70B1 – 201.07, anh T đồng ý. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, S điều khiển xe Sirius kéo theo thùng lôi chở L1 đến nhà anh C tiếp tục lấy trộm 10 cái ghế đai tựa lưng (06 cái ghế gỗ cắm xe và 04 cái ghế gỗ gõ đỏ) để lên thùng xe lôi thì hết chỗ. S và L1 để lại 06 cái ghế chất liệu gỗ gõ đỏ lần sau quay lại lấy trộm tiếp. S điều khiển xe lôi chở L1 cùng 10 cái ghế vừa lấy trộm về nhà, khi đến khu vực ấp B, xã T thì bị Công an xã T phát hiện bắt quả tang và thu giữ các vật chứng có liên quan. Bút lục số: 20-27, 40-43, 82-83, 86-130, 159-189, 208-211.

Kết quả xét nghiệm nhanh ma túy thể hiện S và L1 dương tính chất ma túy loại Methamphetamine. Bút lục số: 84-85

Kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐGTS, ngày 18/5/2026 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự xã T, kết luận:

- 10 cái ghế đai tựa lưng chất liệu gỗ cắm xe, tại thời điểm ngày 07/5/2026 đến ngày 10/5/2026, có trị giá là 18.000.000 đồng.

- 10 cái ghế đai tựa lưng chạm khắc tinh xảo chất liệu gỗ gõ đỏ, tại thời điểm từ ngày 07/5/2026 đến ngày 10/5/2026, có trị giá là 22.333.000 đồng.

- 01 máy phát điện EC6500DX tại thời điểm từ ngày 07/5/2026 đến ngày 10/5/2026, có trị giá là 3.333.000 đồng.

- 01 cây xà beng nhỏ đỉnh bằng kim loại tại thời điểm ngày 07/5/2026, có trị giá là 70.000 đồng.

- 01 ổ khóa 04 số chữ U màu xanh tại thời điểm ngày 07/5/2026, có trị giá là 53.333 đồng.

- 01 ổ khóa 04 số chữ U màu đỏ tại thời điểm ngày 07/5/2026, có trị giá là 53.333 đồng. Bút lục số: 28-30

Thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu, vật chứng: Có bảng thống kê kèm theo.

Về trách nhiệm dân sự: Đối với những tài sản là 10 cái ghế đai tựa lưng chất liệu gỗ cắm xe, 10 cái ghế đai tựa lưng chất liệu gỗ gõ đỏ, 01 máy phát điện, hiện đã thu hồi được; đối với những tài sản là 01 cây xà beng kim loại không thu hồi

được và 02 ổ khóa 04 số chữ U đã bị hư hỏng. Bị hại Nguyễn Văn C không yêu cầu bồi thường.

Về kê biên tài sản: Qua xác minh thể hiện, các bị cáo không có sở hữu tài sản riêng nên Cơ quan điều tra không kê biên. Bút lục số: 44

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Phạm Văn S và Dương Vũ L1, Công an xã T đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với hành vi của anh Nguyễn Hoàng K, anh Lý Chung H1, anh Nguyễn Ngọc T, anh Phạm Văn Đ là những người cho mượn xe, mượn thùng lỏi, nhận gửi tài sản nhưng không biết các bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và tài sản do phạm tội mà có nên không có cơ sở xử lý.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và vật chứng bị thu giữ đúng nội dung bản Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố;

Tại cáo trạng số 229/CT-VKSKV11 ngày 20 tháng 7 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11, tỉnh Tây Ninh đã truy tố các bị cáo Phạm Văn S, Dương Vũ L1 về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn S, Dương Vũ L1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn S từ 12 tháng đến 15 tháng tù;

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Dương Vũ L1 từ 09 tháng đến 12 tháng tù;

Hình phạt bổ sung: miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo;

Xử lý vật chứng theo quy định pháp luật;

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát;

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh T; Điều tra viên; Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11, tỉnh Tây Ninh. Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành

tổ tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Do muốn có tiền để tiêu xài cá nhân nên từ ngày 07/5/2026 đến ngày 09/5/2026, trên địa bàn ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh, bị cáo Phạm Văn S có hành vi trộm cắp tài sản là 20 ghế gỗ, 01 máy phát điện và 01 cây xà beng của anh Nguyễn Văn C, có tổng giá trị tài sản là 43.736.000 đồng. Bị cáo Dương Vũ L1 biết bị cáo S trộm cắp tài sản nhưng thông nhất ý chí và thực hiện hành vi giúp sức cho bị cáo S vận chuyển tài sản trộm cắp được gồm 20 ghế gỗ, 01 máy phát điện có giá trị 43.666.000 đồng mang đi cất giấu nhằm để bán lấy tiền tiêu xài thì bị phát hiện bắt quả tang. Diễn biến hành vi của các bị cáo thực hiện và vật chứng bị thu giữ như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

[3] Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản phạm tội quả tang và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để xác định các bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự;

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ và gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự, an ninh xã hội.

[5] Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo có xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

[5.1] Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5.2] Tình tiết tăng nặng: không có;

[6] Xét thấy, các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội nên cần xem xét vai trò của từng bị cáo để áp dụng hình phạt cho phù hợp với tính chất, mức độ và hành vi của bị cáo đã gây ra. Trong đó, bị cáo S là người chủ động đi tìm kiếm tài sản để trộm cắp và rủ rê bị cáo L1 cùng thực hiện nên bị cáo là người giữ vai trò chính; do đó bị cáo S phải chịu mức hình phạt cao hơn so với bị cáo L1. Các bị cáo là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy nên cần cách ly khỏi đời sống xã hội một khoản thời gian nhất định để bị cáo có thời gian tự cai nghiện và nhằm cải tạo giáo dục, góp phần phòng chống tội phạm;

Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo;

[7] Xử lý vật chứng: 01 thùng lõi tự chế bằng kim loại (chiều ngang 90cm, chiều dài 240cm) của anh Nguyễn Hoàng K; 01 thùng lõi tự chế bằng kim loại (chiều ngang 80cm, chiều dài 225cm) của anh Lý Chung H1 không biết các bị cáo mượn để sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội nên cần trả lại là phù hợp.

[8] Trách nhiệm dân sự: Bị hại – anh Nguyễn Văn C đã nhận lại tài sản là 10 cái ghế đai tựa lưng chất liệu gỗ căm xe, 10 cái ghế đai tựa lưng chất liệu gỗ gõ đỏ, 01 máy phát điện; đối với những tài sản là 01 cây xà beng kim loại không thu hồi được và 02 ổ khóa 04 số chữ U đã bị hư hỏng, anh không yêu cầu bồi thường nên ghi nhận.

[9] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát về điều luật áp dụng và mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với tình tiết, nội dung vụ án nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm;
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

1.1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn S **01 (một) năm tù** về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (10/5/2026)

1.2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Dương Vũ L1 **09 (chín) tháng tù** về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (10/5/2026)

2. Biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên trả 01 thùng lõi tự chế bằng kim loại (chiều ngang 90cm, chiều dài 240cm) cho anh Nguyễn Hoàng K; 01 thùng lõi tự chế bằng kim loại (chiều ngang 80cm, chiều dài 225cm) cho anh Lý Chung H1.

(Vật chứng đang được lưu giữ tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tây Ninh)

3. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Buộc mỗi bị cáo Phạm Văn S, Dương Vũ L1 phải chịu 200.000 đồng tiền án phí.

4. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 36 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo Bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Người tham gia tố tụng khác vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày Bản án được công bố hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 11 – Tây Ninh;
- Phòng THADS khu vực 11 tỉnh Tây Ninh;
- Công an tỉnh Tây Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- THA phạt tù;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Lắm